

BẢN TIN SỐ 21/2020 (868)

BẢN TIN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ

NGÀY 15.06.2020



CHUYÊN ĐỀ **EVFTA**



QUỐC HỘI CHÍNH THỨC THÔNG
QUA EVFTA VÀO NGÀY 08/6/2020

MỘT THẬP KỶ NỖ LỰC

TIN NỔI BẬT

BẢN TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ

TRỤ SỞ

Trung tâm Xúc tiến Thương mại
và Đầu tư Tp.HCM

ĐC: 51 Đinh Tiên Hoàng,

Quận 1, Tp.HCM

Tel: (028) 3823 6738

Fax: (028) 3824 2391

Email: itpc@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn



THƯ TỪ BÀI VỞ VUI LÒNG GỬI VỀ:

Trung tâm Xúc tiến Thương mại
và Đầu tư Tp.HCM

Phòng Thông tin

ĐC: 51 Đinh Tiên Hoàng,

Quận 1, Tp.HCM

Tel: (028) 3910 1225

Fax: (028) 3824 2391

Email: info@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 06/QĐ - XBBT - STTTT, ngày
30/5/2016 của Sở Thông tin
Truyền thông Tp.HCM



03



SỐ 21 ♦ 06.2020

03 HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ

Tổng quan về hiệp định EVFTA

Quốc hội Việt Nam thông qua EVFTA: Một thập kỷ nỗ lực

Các lưu ý cho hàng Việt khi xuất khẩu vào thị trường EU

Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi EVFTA chính thức có hiệu lực

EVFTA và hoạt động đầu tư vào Việt Nam

Chủ tịch UBND TP.Hồ Chí Minh làm việc với đoàn Đại sứ các nước EU

Tổng quan về hiệp định EVFTA

Hiệp định EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng lợi ích cho cả Việt Nam và EU, trong đó cũng đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên.

Hiệp định gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính là: Thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường); Quy tắc xuất xứ; Hải quan và thuận lợi hóa thương mại; Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS); Các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT); Thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường); Đầu tư; Phòng vệ thương mại; Cạnh tranh; Doanh nghiệp nhà nước; Mua sắm của Chính phủ; Sở hữu trí tuệ; Thương mại và Phát triển bền vững; Hợp tác và xây dựng năng lực; Pháp lý-thể chế.

Hiệp định EVFTA được khởi động và kết thúc trong bối cảnh quan hệ song phương Việt Nam-EU ngày càng phát triển tốt đẹp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế-thương mại. Đặc điểm nổi bật trong cơ cấu xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU là tính bổ sung mạnh mẽ, do đó Hiệp định EVFTA được dự đoán sẽ mang lại tác động tích cực cho cả Việt Nam và EU, trong đó nổi bật hơn cả là tác động về kinh tế, cụ thể:

Về xuất nhập khẩu, cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ trong Hiệp định EVFTA sẽ là một “cú hích” quan trọng để thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam-EU, giúp mở rộng hơn nữa thị trường cho hàng xuất khẩu, đặc biệt là những sản phẩm mà hai bên có thế mạnh như nông sản nhiệt đới, thủy sản, dệt may, giày dép, đồ gỗ của Việt Nam và máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, các loại nông sản ôn đới của EU. Việt Nam và EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hơn 99% số dòng thuế. Đối với rất ít số dòng thuế còn lại, hai bên sẽ dành cho nhau hạn ngạch thuế quan hoặc cắt giảm thuế quan một phần. Đây có thể coi là mức cam kết cao nhất mà Việt Nam đạt được trong các Hiệp định FTA đã được ký kết cho tới nay.

Trong lĩnh vực đầu tư, các cam kết nhằm đảm bảo một môi trường đầu tư, kinh doanh cởi mở, thông thoáng và minh bạch hơn trong Hiệp định EVFTA sẽ giúp thúc đẩy luồng vốn đầu tư chất lượng cao với công nghệ nguồn của EU và cả các đối tác khác vào Việt Nam. Với quy mô và tiềm năng phát triển đầu tư của EU, Việt Nam có cơ hội trở thành địa bàn trung chuyển, kết nối cho hoạt động thương mại và đầu tư của EU trong khu vực. Lợi thế này dự kiến sẽ được phát huy hơn nữa với việc Cộng đồng kinh tế ASEAN đã được hình thành từ cuối năm 2015. Điều này sẽ thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tích cực của nước ta.

Các cam kết liên quan đến đầu tư, tự do hóa thương mại dịch vụ, mua sắm của Chính phủ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, v.v. cũng sẽ mở ra cơ hội cho cả hai bên tiếp cận thị trường của nhau, đảm bảo lợi ích tổng thể, cân bằng. Mặt khác, các cam kết này cũng đòi hỏi Việt Nam điều chỉnh một số quy định pháp luật trong nước. Tuy nhiên, về cơ bản việc điều chỉnh này phù hợp với chủ trương cải cách thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam nên về lâu dài sẽ mang lại tác động tích cực đến quá trình phát triển của đất nước. Trong quá trình đàm phán Hiệp định EVFTA, Việt Nam và EU cũng đã thống nhất khuôn khổ cho các chương trình hợp tác và nâng cao năng lực trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm. Khuôn khổ này sẽ giúp Việt Nam tiếp tục xây dựng hệ thống pháp lý, hỗ trợ triển khai các cam kết trong Hiệp định, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp vừa và nhỏ, v.v. hướng tới mục tiêu cuối cùng là tăng cường các hoạt động thương mại và đầu tư song phương trên cơ sở hai bên cùng có lợi.

Cuối cùng, việc ký kết FTA với một đối tác phát triển cao như EU sẽ mở ra nhiều cơ hội tiếp cận nguồn công nghệ hiện đại, học hỏi kỹ năng quản lý, nâng cao tay nghề, tạo thêm việc làm cho người lao động, giúp tăng cường an sinh-xã hội cho Việt Nam.

Bên cạnh những cơ hội trên, Hiệp định EVFTA dự kiến cũng đặt ra những thách thức nhất định. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, các thách thức chính bao gồm sức ép cạnh tranh trên thị trường nội địa, khả năng đáp ứng các quy định về quy tắc xuất xứ để tận dụng ưu đãi của Hiệp định, yêu cầu cao về chất lượng hàng hóa của thị trường EU, khả năng tăng cường năng lực để khai thác thị trường EU trong các lĩnh vực khác như dịch vụ, đầu tư, mua sắm của Chính phủ. Đối với các cơ quan nhà nước, thách thức lớn nhất chính là yêu cầu điều chỉnh hệ thống pháp luật, thể chế liên quan để thực hiện các cam kết trong Hiệp định.

Ngày 30/3/2020, Hội đồng châu Âu đã thông qua quyết định phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA), mở đường cho việc thực hiện Hiệp định này.

Với việc thông qua thủ tục cuối cùng với EVFTA của Hội đồng châu Âu, EVFTA hiện chỉ còn chờ Quốc hội Việt Nam thông qua tại kỳ họp tới và Chủ tịch nước ký ban hành là sẽ chính thức có hiệu lực.

Khi EVFTA được chính thức có hiệu lực, cơ hội xuất khẩu đối với một số nhóm hàng chính của Việt Nam là rất lớn. Hàng hóa Việt Nam được tiếp cận thị trường rộng lớn, yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe nhưng cũng hứa hẹn đầy triển vọng.

Quốc hội Việt Nam thông qua EVFTA

Một thập kỷ nỗ lực

VIỆC ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT VÀ PHÊ CHUẨN EVFTA, THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI TỰ DO THAM VỌNG NHẤT TỪ TRƯỚC TỚI NAY MÀ EU TỪNG KÝ VỚI MỘT QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN, ĐÃ TRẢI QUA MỘT HÀNH TRÌNH DÀI VỚI SỰ NỖ LỰC KHÔNG MỆT MỎI CỦA NHIỀU BÊN.

Nếu tính từ khi Việt Nam và EU nhất trí khởi động đàm phán EVFTA vào tháng 10/2010 cho tới khi Hiệp định này chính thức được phía EU phê chuẩn vào đầu năm 2020, quá trình đã kéo dài gần tròn 10 năm.

Trên thực tế, Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam và cá nhân Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thời gian qua đã dành sự quan tâm đặc biệt cho quá trình dài đàm phán Hiệp định và hoàn thành các thủ tục.

Ngay trước ngày Nghị viện châu Âu phê chuẩn Hiệp định, Thủ tướng đã cử Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn sang thăm và làm việc tại Brussels, Bỉ và Strasbourg, Pháp với tư cách là Đặc phái viên Thủ tướng Chính phủ.

Một dấu mốc đáng nhớ khác là lễ ký kết Hiệp định EVFTA và EVIPA ngày 30/6 năm ngoái tại Hà Nội. Ở thời điểm đó, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đang có chuyến công tác quan trọng tham dự Hội nghị thượng đỉnh nhóm các nền kinh tế phát triển và hàng đầu thế giới (G20) và thăm chính thức Nhật Bản. Tuy nhiên, giữa lịch trình dày đặc, ông đã từ Osaka bay về Hà Nội để chứng kiến và phát biểu tại lễ ký kết và ngay sau đó, bay trở lại Nhật Bản trong ngày.

Và trong tất cả mọi cuộc gặp với các vị khách quốc tế từ châu Âu, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã luôn nhắc lại đề nghị ủng hộ việc đàm phán, ký kết và phê chuẩn EVFTA, một Hiệp định có ý

nghĩa quan trọng về chiến lược và kinh tế-thương mại, với niềm tin rằng Hiệp định này sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho tất cả các bên liên quan.

Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, trong thời gian đàm phán kéo dài, khối lượng công việc, nội dung được đề cập cũng như những vấn đề hai bên và các nhà đàm phán phải xử lý là khổng lồ.

Trong suốt tiến trình đàm phán, Việt Nam và EU liên tục có sự phối hợp trao đổi thông tin, quan điểm giữa lãnh đạo các cấp hai bên, các đoàn công tác. Nhờ vậy các nội dung trong tiến trình cải cách của Việt Nam được EU chia sẻ và tạo cơ sở để tiến tới việc Nghị viện châu Âu phê chuẩn EVFTA với số phiếu cao. “EU có cơ sở để đặt niềm tin vào các cam kết của Việt Nam thể hiện trong hiệp định”- Bộ trưởng Trần Tuấn Anh nói.

Ông Nicolas Audier- Chủ tịch Phòng Thương mại châu Âu (EuroCham) tại Việt Nam thì nhìn nhận, đây là thời khắc lịch sử của quan hệ châu Âu - Việt Nam và cuộc bỏ phiếu ngày 12/2 là kết tinh của gần một thập kỷ nỗ lực không ngừng nghỉ.

Một thành viên đoàn đàm phán của Việt Nam nhận xét trong suốt hàng chục vòng đàm phán kéo dài nhiều năm với hàng chục nội dung được thỏa thuận, khó có thể nói phiên đàm phán nào gay gắt nhất. Bởi “mỗi phiên đều căng thẳng, nếu không muốn nói là “khắc nghiệt”.

Cùng trong lễ ký kết ngày 30/6 năm ngoái, một thành viên đoàn đàm phán của

Việt Nam đã xúc động nói rằng: Chúng tôi được cùng nhau chứng kiến thành quả của sự nỗ lực từ cả hệ thống chính trị với biết bao con người, vượt rất nhiều khó khăn trong nhiều năm, mà đến giây phút này nhớ lại có thể chảy nước mắt.

Theo Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Hiệp định thương mại tự do EVFTA và Hiệp định bảo hộ đầu tư EVIPA mở ra chân trời mới hợp tác rộng lớn, toàn diện và phát triển mạnh mẽ hơn của Việt Nam và EU, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp hai bên.

Liên minh châu Âu với tầm nhìn hướng Đông đã coi Việt Nam, một quốc gia đang phát triển nằm cách xa nửa vòng trái đất làm đối tác. Là quốc gia giàu tiềm năng, phát triển năng động hàng đầu tại Đông Nam Á, thực hiện chính sách đối ngoại đa phương, đa dạng hóa quan hệ, với tầm nhìn mạnh mẽ về hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam rất vui mừng hợp tác với Liên minh Châu Âu ở phía Tây Bán cầu, một nền văn minh tiên tiến, một khối kinh tế phát triển hiện đại, hùng mạnh hàng đầu thế giới, cũng như mở rộng hợp tác song phương với 28 nước thành viên EU.

Năm 2012, Việt Nam và EU đã ký Hiệp định đối tác hợp tác toàn diện PCA là khung hợp tác quan trọng về chính trị, đối ngoại và nay là 2 Hiệp định về thương mại EVFTA và đầu tư EVIPA, những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với tiêu chuẩn cao, toàn diện, độ mở lớn và cân bằng lợi ích.

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Theo Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, sự liên kết, tổng hòa các Hiệp định quan trọng này sẽ nâng cánh quan hệ Việt Nam và EU lên tầm cao mới mang tính chiến lược. Trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ đang nổi lên, các thách thức an ninh phi truyền thống càng lớn, thương mại toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn, sự hợp tác hai bên mang ý nghĩa đặc biệt, thể hiện tư duy mạnh mẽ, tầm nhìn chiến lược của cả Việt Nam và EU- là hai nền kinh tế mang tính bổ sung cho nhau- cùng hợp tác, cùng có lợi và cùng phát triển hướng về tương lai tươi sáng, đóng góp cho sự phát triển bền vững và cho hòa bình, ổn định và phát triển.

Tại lễ ký kết 2 Hiệp định EVFTA và EVIPA, Thủ tướng đã bày tỏ tin tưởng,

khi có hiệu lực, 2 Hiệp định quan trọng này sẽ như tuyến đường cao tốc quy mô lớn hiện đại nối gần hơn nữa EU và Việt Nam và từ đây người dân hai bên dễ dàng hợp tác, giao lưu, các doanh nghiệp hai bên có thể tiếp cận thuận lợi thị trường của nhau. Đặc biệt doanh nghiệp EU có thể tiếp cận không chỉ thị trường gần 100 triệu người dân Việt Nam mà cả thị trường các nước ASEAN, CPTPP và các thị trường lớn khác ở khu vực Đông Á, góp phần tạo nên xung lực của hợp tác Đông- Tây mang đến sự phát triển thịnh vượng của 2 khu vực Á- Âu và toàn cầu.

Việt Nam sẽ ban hành “Chương trình hành động quốc gia” thực hiện 2 Hiệp định với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể thực thi nghiêm túc, đầy đủ các cam kết, triển khai

sâu rộng đến các Bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, người dân, gắn với phát huy sự năng động, sáng tạo trong quá trình thực hiện hướng tới mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng phát triển giàu mạnh hùng cường.

Theo các chuyên gia, EVFTA được Nghị viện các nước Châu Âu và Quốc hội Việt Nam trong kỳ họp sắp tới phê chuẩn là một dấu mốc mới trên hành trình cải cách và hội nhập của nền kinh tế Việt Nam. Với việc phê chuẩn Hiệp định này, Liên minh châu Âu, một thị trường khó tính với những chuẩn mực cao nhất trên thế giới, đã chính thức ghi nhận những nỗ lực cải cách, xây dựng thể chế kinh tế thị trường và phát triển bền vững của Việt Nam và quyết tâm tăng cường hợp tác với Việt Nam.

❖ NHỮNG MỐC THỜI GIAN CHÍNH



KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	457	94.62%
TÁN THÀNH	457	94.62%
KHÔNG TÁN THÀNH	0	0.00%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	0	0.00%

Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu được 100% tham gia biểu quyết tán thành

Tháng 10 năm 2010: Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Chủ tịch EU đã đồng ý khởi động đàm phán Hiệp định EVFTA.

Tháng 6 năm 2012: Bộ trưởng Công Thương Việt Nam và Cao ủy Thương mại EU đã chính thức tuyên bố khởi động đàm phán Hiệp định EVFTA.

Tháng 12 năm 2015: Kết thúc đàm phán và bắt đầu rà soát pháp lý để chuẩn bị cho việc ký kết Hiệp định.

Tháng 6 năm 2017: Hoàn thành rà soát pháp lý ở cấp kỹ thuật

Tháng 9 năm 2017: EU chính thức đề nghị Việt Nam tách riêng nội dung bảo hộ đầu tư và cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước với nhà đầu tư (ISDS) ra khỏi Hiệp định EVFTA thành một hiệp định riêng do phát sinh một số vấn đề mới liên quan đến thẩm quyền phê chuẩn các hiệp định thương mại tự do của EU hay từng nước thành viên. Theo

đề xuất này, EVFTA sẽ được tách thành hai hiệp định riêng biệt, bao gồm:

- Hiệp định Thương mại tự do bao gồm toàn bộ nội dung EVFTA hiện nay nhưng phần đầu tư sẽ chỉ bao gồm tự do hóa đầu tư trực tiếp nước ngoài. Với Hiệp định này, EU có quyền phê chuẩn và đưa vào thực thi tạm thời.
- Hiệp định Bảo hộ đầu tư (Hiệp định IPA) bao gồm nội dung bảo hộ đầu tư và giải quyết tranh chấp đầu tư. Hiệp định IPA này phải được sự phê chuẩn của cả Nghị viện Châu Âu và của Nghị viện các nước thành viên thì mới có thể thực thi.

Tháng 6 năm 2018: Việt Nam và EU đã chính thức thống nhất việc tách riêng EVFTA thành hai hiệp định gồm Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (IPA); chính thức kết thúc toàn bộ quá trình rà soát pháp lý Hiệp định EVFTA; và thống nhất toàn bộ các nội dung của Hiệp định IPA.

Tháng 8 năm 2018: Hoàn tất rà soát pháp lý Hiệp định IPA.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018: Ủy ban châu Âu đã chính thức thông qua EVFTA và IPA.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019: Hội đồng châu Âu đã phê duyệt cho phép ký Hiệp định.

Ngày 30 tháng 6 năm 2019: Việt Nam và EU chính thức ký kết EVFTA và IPA.

Ngày 21 tháng 1 năm 2020: Ủy ban Thương mại Quốc tế Liên minh châu Âu thông qua khuyến nghị phê chuẩn EVFTA.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020: Hội đồng châu Âu thông qua Hiệp định EVFTA

Ngày 08 tháng 6 năm 2020: Quốc hội Việt Nam thông qua Hiệp định EVFTA

Các lưu ý cho hàng Việt khi xuất khẩu vào thị trường EU

Hiệp định EVFTA được phê chuẩn và đưa vào thực thi trong thời gian tới sẽ mang lại nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU. Ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, trên 85% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ cho hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU. Tuy nhiên, để được hưởng ưu đãi thuế quan, doanh nghiệp Việt Nam cần đáp ứng các quy định về quy tắc xuất xứ của Hiệp định EVFTA để hưởng ưu đãi thuế cũng như gặp thuận lợi trong quá trình thông quan sang châu lục này.



➤ QUY TẮC XUẤT XỨ

Về cấu trúc, quy định xuất xứ của EVFTA phân chia làm 3 trường hợp như sau:

- **Trường hợp 1:** Hàng hóa có xuất xứ thuần túy, bao gồm các hàng hóa được hình thành một cách tự nhiên trong lãnh thổ các bên tham gia FTA như: khoáng sản, động vật thực vật được hình thành tự nhiên; và sản phẩm của các loại động thực vật...
- **Trường hợp 2:** Hàng hóa có xuất xứ cộng gộp, bao gồm các hàng hóa được hình thành từ nguyên liệu có xuất xứ một phần hoặc toàn bộ; được chế biến hoặc sản xuất tại nước tham gia FTA.
- **Trường hợp 3:** Hàng hóa được sản xuất hoàn toàn tại nước tham gia FTA, sử dụng một phần nguyên liệu không có xuất xứ hàng hóa nhưng các nguyên liệu này thỏa mãn các yêu cầu cụ thể về quy trình sản xuất được quy định tại Hiệp định.

Trong trường hợp 2, đối với hàng hóa có xuất xứ cộng gộp, ngoài các trường hợp cộng gộp xuất xứ của hai Bên gồm Việt Nam và 28 nước viên EU, EVFTA cho phép cộng gộp xuất xứ mở rộng trong 2 trường hợp, gồm:

- Cộng gộp xuất xứ với Hàn Quốc đối với hàng dệt may: Trong quá trình sản xuất các sản phẩm dệt may, các nguyên liệu có xuất xứ Hàn Quốc sẽ được coi là có xuất xứ Việt Nam, miễn là thỏa mãn các yêu cầu về quy trình sản xuất (theo quy định tại Điều 6 Nghị định thư). Trong tương lai, nếu có một nước nào đó cũng có FTA với Việt Nam và EU thì Việt Nam sẽ thông báo cho Ủy ban Hải quan của EVFTA và Ủy ban này sẽ quyết định việc có cho phép cộng gộp không.

- Cộng gộp xuất xứ với ASEAN đối với mực và bạch tuộc: Các nguyên liệu có xuất xứ từ một nước ASEAN sẽ được coi là nguyên liệu có xuất xứ Việt Nam, nếu nguyên liệu này thuộc (i) Danh sách được liệt kê tại Phụ lục III Nghị định thư; (ii). Nguyên liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm được liệt kê tại Phụ lục IV Nghị định thư; (iii). Nguyên liệu có xuất xứ từ các nước ASEAN có cam kết tuân thủ các quy định tại Nghị định thư này và có hợp tác hành chính cần thiết với EU để bảo đảm việc thực thi đầy đủ Nghị định thư này với EU và giữa họ với nhau.

Trong trường hợp 3, đối với nguyên vật liệu không có xuất xứ, hàng hóa được sản xuất hoàn toàn tại Việt Nam/EU, sử dụng một phần nguyên liệu không có xuất xứ, EVFTA không có công thức chung như ATIGA mà đưa ra các quy tắc xuất xứ cụ thể áp dụng cho từng nhóm sản phẩm. Một vài ví dụ như:

- Rau củ quả chế biến: Được phép sử dụng nguyên liệu đường không có xuất xứ trong các sản phẩm rau củ quả chế biến với tỷ lệ không quá 20% (với điều kiện rau củ quả phải nguyên liệu xuất xứ thuần túy).
- Rượu và đồ uống có cồn: Được phép sử dụng nguyên liệu đường không có xuất xứ trong các sản phẩm rượu nho với tỷ lệ không quá 20% (với điều kiện nho phải nguyên liệu xuất xứ thuần túy).
- Lá thuốc lá đã chế biến chỉ được sử dụng tối đa 30% nguyên liệu không xuất xứ.

Theo cam kết, Hiệp định EVFTA cho phép áp dụng cơ chế cấp C/O (C/O mẫu EUR.1) và cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Tại Việt Nam, thời điểm áp dụng tự chứng nhận xuất xứ do nội luật quy định. Trước khi áp dụng cơ chế này, Việt Nam sẽ thông báo tới EU và ban hành hướng dẫn trong nước.

➤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phải khẳng định rằng FTA Việt Nam – EU (EVFTA) là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao, điều chỉnh rất nhiều vấn đề khác nhau, trong đó có vấn đề sở hữu trí tuệ (SHTT). Hiệp định EVFTA nhìn chung có mức bảo hộ cao đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên cơ sở Hiệp định TRIPS của WTO.

Trong xu thế hội nhập sâu rộng, hệ thống SHTT mạnh là cơ sở, tiền đề để một quốc gia kiểm soát các hoạt động kinh doanh và bảo vệ thương hiệu; từ đó giúp thu hút đầu tư của các công ty đa quốc gia, tăng cơ hội tiếp cận với các công nghệ tiên tiến, tạo môi trường, cũng như hành lang pháp lý vững chắc để các cá nhân, tổ chức yên tâm phát triển ý tưởng sáng tạo, đưa ra thị trường những sản phẩm chất lượng, có tính ứng dụng cao.

Cam kết sở hữu trí tuệ trong EVFTA được quy định ở chương 12 của Hiệp định với 63 điều và hai phụ lục với mục tiêu bảo hộ đầy đủ và hiệu quả quyền sở SHTT. Việc bảo hộ và thực thi quyền SHTT phải đóng góp vào việc thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển giao và phổ biến công nghệ, vì lợi ích chung của các nhà sản xuất và người sử dụng kiến thức công nghệ, theo cách thức có lợi cho phúc lợi xã hội và kinh tế, vì sự cân bằng giữa quyền và nghĩa vụ.

Hiệp định EVFTA không chỉ bảo đảm quyền đối với các chỉ dẫn địa lý dùng cho các nông sản của Việt Nam vốn đã có mặt trên thị trường EU từ lâu như nước mắm Phú Quốc, cà phê Buôn Mê Thuột, mà còn mở ra cơ hội tiếp cận thị trường cho các sản phẩm đặc sản khác như trà Mộc Châu, trà Tân Cương, vải Thanh Hà, vải Lục Ngạn...

Theo cam kết về SHTT, Hiệp định EVFTA đặt ra yêu cầu bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU với mức độ bảo hộ cao như mức độ mà pháp luật Việt Nam đang bảo hộ cho chỉ dẫn địa lý đối với rượu vang và rượu mạnh; hoặc gia nhập Thỏa ước Lahay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp trong vòng 2 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực... Trong khi đó EU sẽ cam kết bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam có liên quan tới nông sản, thực phẩm nổi tiếng có tiềm năng xuất khẩu cao.

Ngoài ra, Hiệp định cũng yêu cầu phải có cơ chế bù đắp thỏa đáng cho trường hợp thời gian khai thác bằng sáng chế đã có hiệu lực bị rút ngắn vì chậm trễ trong khâu xử lý đơn xin cấp phép lưu hành thuốc. Về kiểu dáng công nghiệp, thời hạn bảo hộ ít nhất phải là 15 năm.

➤ CÁC CAM KẾT VỀ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

Về hình thức cam kết: Trong Hiệp định EVFTA, hai bên xây dựng biểu cam kết cụ thể theo cách tiếp cận chọn-cho (tức là liệt kê các ngành, phân ngành có cam kết mở cửa thị trường). Biểu cam kết cụ thể Hiệp định EVFTA chỉ phải chịu nguyên tắc giữ nguyên hiện trạng (tức là trong trường hợp chính sách trong nước cho phép mở cửa hơn so với mức độ cam kết thì trong tương lai nếu thay đổi chính sách này sẽ không được kém hơn mức cam kết tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực).

Về mức độ mở cửa thị trường một số ngành cụ thể: Hiệp định EVFTA có mức độ mở cửa cao hơn trong WTO đối với một số ngành như dịch vụ viễn thông, dịch vụ tài chính, dịch vụ phân phối, dịch vụ vận tải... Trong số các dịch vụ này, giữa hai Hiệp định có mức độ cam kết khác nhau nhất định:

- Dịch vụ tài chính: Hiệp định EVFTA có mức cam kết cao hơn khi cam kết sẽ xem xét thuận lợi việc cho phép các tổ chức tín dụng EU nâng mức nắm giữ của phía nước ngoài lên 49% vốn điều lệ trong 02 ngân hàng thương mại cổ phần (ngoại trừ các ngân hàng BIDV, Vietinbank, Vietcombank và Agribank) của Việt Nam trong vòng 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.
- Dịch vụ vận tải: Trong Hiệp định EVFTA, đối với dịch vụ gom hàng và dịch vụ tái phân phối công-ten-nơ rỗng, ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam cho phép các nhà cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế của EU hoặc thành viên EU thực hiện các dịch vụ này trên tuyến Quy Nhơn – Cái Mép, sau 05 năm Việt Nam sẽ

cho phép thực hiện dịch vụ tái phân phối công-ten-nơ rỗng trên tất cả các tuyến. Với dịch vụ nạo vét, nước ta cho phép doanh nghiệp EU lập liên doanh tới 51% để cung cấp dịch vụ tại Việt Nam. Đối với dịch vụ mặt đất ở sân bay, Việt Nam cam kết sau 05 năm kể từ khi mở cửa cho khu vực tư nhân sẽ cho phép các doanh nghiệp EU lập liên doanh với đối tác trong nước, trong đó vốn của phía nước ngoài không quá 49%, để đấu thầu cung cấp dịch vụ này. 03 năm sau đó, hạn chế vốn nước ngoài sẽ là 51%.

- Dịch vụ phân phối: Hiệp định EVFTA có mức cam kết cao hơn so với WTO ở điểm bỏ yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) sau 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Tuy nhiên tại cam kết về ENT, trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng các biện pháp kế hoạch và quy hoạch không phân biệt đối xử trong khi không bảo lưu tương tự trong Hiệp định CPTPP. Về diện mặt hàng, trong Hiệp định CPTPP Việt Nam đã loại bỏ mặt hàng gạo và đường mía ra khỏi bảo lưu dịch vụ phân phối, trong khi đó vẫn duy trì bảo lưu trong Hiệp định EVFTA. Đối với mặt hàng rượu, trong EVFTA, nước ta phải có cam kết cụ thể về không phân biệt đối xử trong sản xuất, nhập khẩu và phân phối rượu, cho phép các doanh nghiệp EU được bảo lưu điều kiện hoạt động theo các giấy phép hiện hành và chỉ cần một giấy phép để thực hiện các hoạt động nhập khẩu, phân phối, bán buôn và bán lẻ.

Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi EVFTA chính thức có hiệu lực

Ngày 30/3/2020, Hội đồng châu Âu đã thông qua quyết định phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA), mở đường cho việc thực hiện Hiệp định này.

Với 100% đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội Việt Nam đã chính thức thông qua EVFTA vào ngày 08/6/2020 và Hiệp định này chỉ còn chờ Chủ tịch nước ký ban hành là sẽ chính thức có hiệu lực.

Khi EVFTA được chính thức có hiệu lực, cơ hội xuất khẩu đối với một số nhóm hàng chính của Việt Nam là rất lớn. Hàng hóa Việt Nam được tiếp cận thị trường rộng lớn, yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe nhưng cũng hứa hẹn đầy triển vọng.

Cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ trong Hiệp định EVFTA sẽ là một “cú hích” quan trọng để thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam-EU, giúp mở rộng hơn nữa thị trường cho hàng xuất khẩu, đặc biệt là những sản phẩm mà hai

bên có thể mạnh như nông sản nhiệt đới, thủy sản, dệt may, giày dép, đồ gỗ của Việt Nam và máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, các loại nông sản ôn đới của EU. Việt Nam và EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hơn 99% số dòng thuế. Đối với rất ít số dòng thuế còn lại, hai bên sẽ dành cho nhau hạn ngạch thuế quan hoặc cắt giảm thuế quan một phần. Đây có thể coi là mức cam kết cao nhất mà Việt Nam đạt được trong các Hiệp định FTA đã được ký kết cho tới nay.

CƠ HỘI ĐỐI VỚI MỘT SỐ MẶT HÀNG CÓ THỂ MẠNH CỦA VIỆT NAM

❖ CƠ HỘI XUẤT KHẨU ĐỐI VỚI NHÓM HÀNG NÔNG – THỦY SẢN

Đối với Thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên): khoảng 50% số dòng thuế có thuế suất cơ sở từ 0 – 22% (phần lớn có thuế cao từ 6 – 22%) sẽ về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. 50% số dòng thuế còn lại có thuế suất cơ sở từ 5,5% - 26% sẽ về 0% sau từ 3 – 7 năm. Riêng cá ngừ đóng hộp và cá viên, EU dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan lần lượt là 11.500 tấn và 500 tấn. Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam được xóa bỏ thuế quan: Sau 3 năm: 86,5%; sau 5 năm: 90,3%; sau 7 năm: 100%.

Gạo Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU sẽ thông qua cơ chế hạn ngạch thuế quan, trong đó, lượng nhập khẩu trong hạn ngạch sẽ được hưởng mức thuế 0%. EU dành riêng cho Việt Nam tổng hạn ngạch 80.000 tấn, trong đó lượng hạn ngạch đối với từng loại gạo cụ thể như sau:

- Gạo chưa xay xát: Thuế cơ sở từ 65 đến 211 EUR/1000 kg sẽ có lượng hạn ngạch là 20.000 tấn.

- Gạo xay xát: Thuế cơ sở 175 EUR/1000 kg sẽ có lượng hạn ngạch 30.000 tấn.

- Gạo thơm: Thuế cơ sở 65 đến 211 EUR/1000 kg sẽ có hạn ngạch 30.000 tấn.

Ngoài ra, EU sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu đối với gạo tám sau 5 năm và đối với các sản phẩm từ gạo sau 3-5 năm.

Đối với mặt hàng đường, EU dành riêng cho Việt Nam hạn ngạch 10.400 tấn đường trắng, 10.000 tấn sản phẩm chứa trên 80% đường. Thuế suất cơ sở EU đang áp dụng dao động từ 33,9-41,9 EUR/100 kg.

Lộ trình áp dụng ưu đãi với một số mặt hàng nông sản khác cũng được quy định cụ thể: Cà phê (thuế cơ sở 0 – 15%), hạt tiêu (thuế cơ sở 0 – 4%), mật ong tự nhiên (thuế cơ sở 17,3%), toàn bộ các sản phẩm rau củ quả tươi và chế biến, nước hoa quả, hoa tươi (thuế cơ sở cao nhất lên tới

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ



20%) sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

EU dành riêng hạn ngạch thuế quan cho một số mặt hàng khác của Việt Nam như trứng, tỏi, nấm, ngô ngọt, tinh bột sắn, v.v. Cụ thể:

- Trứng gia cầm đã qua chế biến: 500 tấn;
- Tỏi: 400 tấn;
- Ngô ngọt: 5.000 tấn;
- Tinh bột sắn: 30.000 tấn;
- Cá ngừ đóng hộp; 11.500 tấn;
- Cá viên (Surimi): 500 tấn;
- Đường và các sản phẩm chứa hàm lượng đường cao: 20.400 tấn;
- Nấm: 350 tấn;
- Cồn etylic: 1.000 tấn;
- Một số sản phẩm hóa chất (manitol, sorbitol, dextrins, v.v.): 2.000 tấn.

❖ CƠ HỘI XUẤT KHẨU ĐỐI VỚI NHÓM HÀNG CÔNG NGHIỆP

Dệt may là một trong những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang EU với kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng đáng kể. 42,5% số dòng thuế với thuế suất cơ sở từ 8-12% sẽ về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các sản phẩm còn lại có thuế cơ sở từ 8-12% sẽ về 0% sau từ 3-7 năm. Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam được xóa bỏ thuế quan: Sau 5 năm: 77,3%; sau 7 năm: 100%.

Giày dép cũng là một trong số các mặt hàng xuất khẩu chủ chốt của Việt Nam sang thị trường EU. Khoảng 37% số dòng thuế, tương đương 42,1% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam có thuế suất cơ sở 3,5-17% sẽ về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các sản phẩm còn lại có thuế suất cơ sở 5-17% sẽ về 0% sau từ 3-7 năm. Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam được xóa bỏ thuế quan: Sau 3 năm: 73,2%; sau 7 năm: 100%.

“ Thuế suất cơ sở: Là mức thuế suất ban đầu, làm cơ sở để mỗi năm tiếp tục cắt giảm từ mức thuế đó. Trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam và EU thống nhất lấy mức thuế MFN ngày 26 tháng 6 năm 2012 làm thuế suất cơ sở ”



Đối với gỗ và các sản phẩm gỗ: Khoảng 83% số dòng thuế (gồm các sản phẩm gỗ) với thuế suất cơ sở 0-6% sẽ về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Khoảng 17% còn lại (gồm ván dăm, ván sợi, gỗ dán) có thuế suất cơ sở 6-10% sẽ về 0% sau 5 năm.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện dự kiến là nhóm sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu lớn sang EU với giá trị xuất khẩu tăng trưởng ấn tượng trong những năm qua. Theo đó, 74% số dòng thuế (trong đó có máy vi tính) có thuế suất cơ sở 0-6% sẽ về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các sản phẩm còn lại

có thuế suất cơ sở 5-14% sẽ về 0% sau từ 3-5 năm.

Ngoài các nhóm sản phẩm trên, Việt Nam đã và đang xuất khẩu sang EU một số mặt hàng khác với giá trị xuất khẩu tương đối như sản phẩm nhựa (thuế cơ sở từ 0 – 6,5%); điện thoại và linh kiện (thuế cơ sở từ 0 – 5%); túi xách, ví, va li, mũ, ô dù (thuế cơ sở từ 0 – 10%); sản phẩm sắt thép (thuế cơ sở từ 0 – 4%). Theo cam kết của EU, những mặt hàng này đều sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực từ mức thuế suất cơ sở hiện nay.

(Xem tiếp trang 10)

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

(Tiếp theo trang 9)

THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Trong quá trình hội nhập kinh tế, cơ hội luôn đi kèm với thách thức. Đối với Hiệp định EVFTA nói riêng và các Hiệp định

FTA nói chung, doanh nghiệp nên lưu ý một số thách thức lớn sau đây để có các biện pháp chuẩn bị phù hợp:

❖ SỨC ÉP CẠNH TRANH TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Đây là thực tế không tránh khỏi khi hàng hóa, dịch vụ và các nhà đầu tư, nhà thầu châu Âu vào Việt Nam, cạnh tranh trực tiếp với hàng hóa, dịch vụ cũng như các doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, điểm tích cực đầu tiên là sau 20 năm Việt Nam tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, doanh nghiệp của Việt Nam đã không còn ở thế bị động đối phó với cạnh tranh như những ngày đầu mở cửa, mặc dù sự chuẩn bị của mỗi doanh nghiệp còn khác nhau. Điểm tích cực thứ hai là dự kiến sức ép cạnh tranh từ hàng hóa, dịch vụ của EU sẽ không gay gắt như một số đối tác khác do về cơ bản, cơ cấu thương mại của Việt Nam với EU mang tính bổ trợ cho nhau nhiều hơn (Việt Nam xuất khẩu sang EU các mặt hàng có thể mạnh và nhập khẩu từ EU các mặt hàng Việt Nam cần làm đầu vào cho sản xuất; các mặt hàng tiêu dùng, thực phẩm chất lượng cao mà Việt Nam chưa/ không sản xuất được trong nước, v.v.). Do đó, trừ một số ít sản phẩm



nông nghiệp, dự kiến tác động này chỉ mang tính cục bộ, ngắn hạn và quy mô không đáng kể.

Quan trọng nhất, doanh nghiệp cần xác định rõ cạnh tranh là không thể tránh khỏi. Ở góc độ quốc gia, Lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã khẳng định chủ trương tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Nói cách khác, đây là con đường sớm hay muộn Việt Nam cũng phải đi qua để đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng

kinh tế. Ở góc độ doanh nghiệp, một mặt cạnh tranh sẽ rất tiêu cực đối với các doanh nghiệp yếu kém, nhất là các doanh nghiệp vẫn dựa vào sự bao cấp của Nhà nước, các doanh nghiệp có công nghệ sản xuất và kinh doanh lạc hậu. Mặt khác, cạnh tranh mang lại động lực cho các doanh nghiệp liên tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm. Khi đã xác định được vấn đề này, mỗi doanh nghiệp chắc chắn sẽ lưu ý xây dựng kế hoạch phù hợp với lĩnh vực hoạt động, quy mô, năng lực của mình để đối phó với thách thức.

❖ ĐÁP ỨNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUY TẮC XUẤT XỬ CỦA HIỆP ĐỊNH

Hiệp định EVFTA hướng tới mức độ xóa bỏ thuế nhập khẩu lên tới gần 100% biểu thuế và kim ngạch thương mại của hai bên. Tuy nhiên, để được hưởng mức ưu đãi thuế quan lý tưởng này, yếu tố then chốt là hàng hóa phải đáp ứng được quy tắc xuất xứ mà Việt Nam và EU đã thống nhất trong Hiệp định.

Trong mỗi Hiệp định FTA và đối với mỗi nhóm sản phẩm, quy tắc xuất xứ là khác nhau. Do đó, doanh nghiệp cần nghiên cứu quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm xuất khẩu cụ thể của mình trong các Hiệp định FTA tương ứng. Ví dụ, doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang EU, Úc, Ấn Độ cần nghiên cứu quy tắc xuất xứ đối với thủy sản trong các Hiệp định FTA Việt Nam-EU, ASEAN-Úc-Niu Di-lân, ASEAN-Ấn Độ.

Doanh nghiệp Việt Nam chưa có hiểu biết đầy đủ đối với vấn đề xuất xứ; một số quy tắc xuất xứ trong các FTA còn chặt mà doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng được. Vì vậy, doanh

nh nghiệp cần chủ động tìm hiểu các thuật ngữ cơ bản và các quy định về quy tắc xuất xứ trong các Hiệp định. Đồng thời, doanh nghiệp cần có kế hoạch dài hạn trong việc điều chỉnh chuỗi cung ứng, các nguyên vật liệu đầu vào để đảm bảo đáp ứng quy tắc xuất xứ.

Trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã và đang nỗ lực cải cách hành chính liên quan đến cấp chứng nhận xuất xứ cho doanh nghiệp. Để giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, hiện nay doanh nghiệp đã có thể tự khai báo hồ sơ cấp chứng nhận xuất xứ thông qua phương tiện điện tử. Trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam và EU đã thống nhất khuôn khổ để áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ trong tương lai, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, thách thức đặt ra là doanh nghiệp cần đáp ứng được các tiêu chí theo quy định để có thể trở thành doanh nghiệp được phép tự chứng nhận xuất xứ.

❖ YÊU CẦU CAO ĐỐI VỚI HÀNG HÓA CỦA THỊ TRƯỜNG EU

Thị trường EU có yêu cầu cao, nghiêm ngặt về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn đối với hàng công nghiệp và tiêu chuẩn vệ sinh kiểm dịch động thực vật đối với nông sản, thực phẩm nhập khẩu từ nước ngoài. Để đảm bảo hàng hóa nhập khẩu đáp ứng các yêu cầu của mình, EU đưa ra các quy định chặt chẽ về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn và kiểm dịch động thực vật. Ví dụ, nhiều sản phẩm công nghiệp như máy móc, thiết bị, đồ chơi, các thiết bị y tế, thiết bị an toàn cá nhân, v.v. phải được gắn nhãn CE mới được coi là đáp ứng các quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường và được lưu hành trên thị trường EU; hàng nông sản và thực phẩm cũng phải tuân thủ nhiều tiêu chuẩn được quy định trong Luật Thực phẩm, Luật Thú y, quy định về bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, quy định về chất độc hại, dư lượng kháng sinh, dư lượng thuốc trừ sâu, v.v. Ngoài chất lượng sản phẩm thuần túy như trên, EU cũng ngày càng quan tâm

nhiều hơn đến các yếu tố liên quan khác như mức độ thân thiện môi trường của sản phẩm, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, v.v. Người tiêu dùng EU cũng có thị hiếu và nhu cầu không giống người tiêu dùng Đông Nam Á, Đông Á, Hoa Kỳ, v.v. mà nhiều doanh nghiệp của Việt Nam đã và đang tập trung xuất khẩu.

Trong bối cảnh đó, hạn chế của doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là thiếu thông tin và hiểu biết thấu đáo về quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy định về vệ sinh an toàn của EU, ít nắm bắt được thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng EU, đồng thời cũng chưa có nguồn cung cấp một cách hệ thống và cập nhật các thông tin trên. Để tạm thời xử lý khó khăn này, doanh nghiệp có thể sử dụng Cổng thông tin Công cụ hỗ trợ xuất khẩu sang thị trường EU cho các doanh nghiệp Việt Nam của EU (Export Helpdesk). Ngoài việc cung cấp các thông tin về thuế nhập khẩu của từng nước, các loại thuế trong nội địa của sản phẩm như thuế tiêu thụ

đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, người tra cứu có thể có những thông tin chính xác và kịp thời về các tiêu chuẩn kỹ thuật, thương mại của từng loại sản phẩm, từng ngành với những thông tin giải thích cụ thể, chi tiết. Tuy nhiên, đây là công cụ hỗ trợ của EU nên chỉ có thể sử dụng bằng tiếng Anh.

EVFTA mở ra cơ hội lớn cho hàng hóa Việt Nam tại thị trường EU, nhưng đi kèm với đó là không ít thách thức, khó khăn. Bằng chính nội lực của mình, từng doanh nghiệp cần nỗ lực đổi mới phương thức quản trị, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường năng lực cạnh tranh... để đủ sức vươn mình ra biển lớn, tận dụng tối đa lợi thế mà EVFTA đem lại. Việt Nam, quốc gia được thế giới nhắc đến và đánh giá cao, nổi bật trên truyền thông quốc tế về kết quả phòng chống dịch Covid-19 trong nửa đầu năm 2020, với thế và vận mới, sẽ nhanh chóng khôi phục và trở lại con đường phát triển thịnh vượng.



EVFTA và hoạt động đầu tư vào Việt Nam

EVFTA và EVIPA đại diện cho một cơ hội vô cùng to lớn dành cho tăng trưởng đối với cả thương mại và đầu tư, cũng như gia tăng phúc lợi cho xã hội. Việt Nam sẽ có thể hưởng lợi một cách đầy đủ khi các Hiệp định này đi vào hiệu lực.

➤ CƠ HỘI ĐỂ TỔ CHỨC LẠI QUAN HỆ ĐẦU TƯ



Ảnh TL

Việc Quốc hội Việt Nam thông qua EVFTA và EVIPA là một thành quả lịch sử. Điều này cho thấy một bước tiến vượt bậc trong quan hệ giữa EU và Việt Nam, đồng thời cũng là một cách thể hiện phù hợp nhất nhân dịp kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao. Những nền tảng mới này đem lại một cơ sở tốt cho việc mở rộng các cơ hội đầu tư và thương mại.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), EU là nhà đầu tư lớn nhất trong ASEAN, đứng trên Nhật Bản và Trung Quốc. Tuy nhiên, EU lại chỉ là đối tác FDI lớn thứ năm của Việt Nam. Đây có phải là một dấu hiệu cho thấy vẫn có không gian cho sự tăng trưởng FDI từ các công ty EU vào Việt Nam?

Một thực tế được biết tới rộng rãi đó là FDI thường theo sau quan hệ thương

mại mạnh mẽ. Ở chiều ngược lại, nhiều vốn FDI hơn lại có khả năng làm gia tăng tiềm năng thương mại giữa các đối tác. Trên tiến trình đáng được khen ngợi của mình để trở thành một quốc gia có mức thu nhập trung bình, Việt Nam hiện nhận ra rằng, nếu không có thêm nguồn vốn FDI thì tiềm năng trở thành một trung tâm khu vực và một phần trong chuỗi giá trị toàn cầu có thể bị hạn chế. Như đã được minh chứng rõ ràng trong đại dịch này, nhiều công ty Việt Nam phải chịu sự phụ thuộc nặng nề vào một số lượng rất hạn chế các quốc gia.

Với EVFTA và EVIPA, những sự gián đoạn ngày hôm nay cũng có thể là cơ hội để tổ chức lại các quan hệ thương mại và đầu tư của Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam có thể sẽ muốn xem xét liệu họ có khả năng đa dạng hóa các chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất của mình và sự hội nhập của họ vào các chuỗi giá trị hay không. Nếu Việt Nam đa dạng hóa nhiều hơn, Việt Nam sẽ trở nên ít bị tổn thương hơn trước các cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu trong tương lai.

➤ CƠ HỘI VÀNG ĐÓN SÓNG LỚN

Trước hết, theo như cam kết trong EVIPA, Việt Nam sẽ tự do hóa thị trường đầu tư, không phân biệt đối xử với nhà đầu tư khi nghiên cứu tìm hiểu thị trường, tạo thuận lợi tương đương với các nhà đầu tư trong nước, mở cửa thị trường của Việt Nam với EU cũng cao hơn các nước khác và trong WTO.

Ngoài ra, Việt Nam cũng cam kết bảo hộ đầu tư, có các quy tắc như không trưng thu và quốc hữu hóa trái pháp luật, hoặc

đảm bảo đền bù thỏa đáng nếu trưng thu và quốc hữu hóa tài sản của nhà đầu tư EU...

Những điều này sẽ tác động tích cực đến nhà đầu tư châu Âu trong quyết định rót vốn vào Việt Nam. Quan trọng hơn khi đầu tư vào Việt Nam, các doanh nghiệp (DN) châu Âu sẽ mở rộng được chân rết của mình sang các nước trong khu vực Đông Nam Á, cũng như các thị trường Việt Nam đã ký FTA.

Một khảo sát được EuroCham thực hiện, cũng cho thấy có tới 72% DN đồng ý rằng EVFTA sẽ giúp Việt Nam trở thành trung tâm của DN châu Âu trong khối ASEAN.



Những năm trước đây tuy không nằm trong top 3 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư lớn vào Việt Nam, nhưng nguồn vốn từ châu Âu vẫn luôn được đánh giá cao nhờ vào các dự án có hàm lượng công nghệ cao.

Theo thống kê, năm 2019 châu Âu có 2.375 dự án (tăng 182 dự án so với năm 2018) còn hiệu lực tại Việt Nam, với tổng vốn đầu tư đăng ký 25,49 tỷ USD (tăng 1,19 tỷ USD), chiếm 7,7% số dự án của cả nước và chiếm 7,03% tổng vốn đầu tư đăng ký của các nước.

Nếu như hình thức đầu tư góp vốn, mua cổ phần DN Việt Nam tập trung ở nhóm các nhà đầu tư các nước của khu vực châu Á thì từ đầu năm 2020 đến nay, hình thức này có chiều hướng tăng cả ở Mỹ và châu Âu. Cụ thể, trong 4 tháng/2020, nhà đầu tư Pháp có đến 78 lượt giao dịch với tổng vốn là gần 27

triệu USD. Hay Vương quốc Anh có đến 32 lượt giao dịch qua hình thức đầu tư này với tổng vốn đăng ký là 38,56 triệu USD, tăng 14 lượt giao dịch so với cùng kỳ. Hà Lan dù có 15 lượt góp vốn, mua cổ phần DN trong nước nhưng có số vốn góp lên đến khoảng 46 triệu USD...

Tính đến nay, EU đã đầu tư vào 18/21 ngành theo hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân và có mặt tại 54 tỉnh, thành trên cả nước. Một số tập đoàn lớn của EU đang hoạt động có hiệu quả tại Việt Nam như BP (Anh), Shell Group (Hà Lan), Total Elf Fina (Pháp-Bỉ), Daimler Chrysler (Đức), Siemen, Alcatel Comvik (Thụy Điển).

Trước đây, xu thế đầu tư của EU chủ yếu tập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, tuy nhiên, gần đây có xu hướng phát triển tập trung hơn vào các ngành dịch vụ như bưu chính viễn thông, tài chính, văn phòng cho thuê, bán lẻ.

Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, sau EVFTA vốn đầu tư gián tiếp cũng sẽ rót mạnh vào lĩnh vực ngân hàng. Bởi trong nội dung EVFTA, các tổ chức tín dụng từ EU có cơ hội sở hữu tới 49% cổ phần tại ngân hàng thương mại Việt Nam (tối đa 2 ngân hàng, ngoại trừ 4 ngân hàng lớn có sở hữu nhà nước chi phối). Vì thế khả năng thông qua các quỹ đầu tư, sẽ có thêm dòng tiền từ các tập đoàn tài chính nước ngoài đổ vào cổ phiếu ngân hàng.

Châu Âu với dân số chỉ hơn 400 triệu dân (không tính Anh) nhưng là khu vực có sức mua lớn thứ 2 trên thế giới. Các đối thủ cạnh tranh trực tiếp trong xuất khẩu của Việt Nam tại châu Âu như Trung Quốc hay một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á... lại chưa có FTA với châu Âu. Nên để có thể hưởng lợi về giá, đặc biệt trong các nhóm ngành được giảm thuế mạnh như dệt may, da giày... con đường đầu tư vào Việt Nam sẽ trở thành lựa chọn được ưu tiên trong giai đoạn này.

➤ THAY ĐỔI ĐỂ ĐÓN NHẬN CƠ HỘI

Để thúc đẩy mối quan tâm của EU trong đầu tư, Việt Nam cần tạo thuận lợi cho trao đổi thương mại ô tô, dược phẩm, máy móc, thiết bị điện tử. Chỉ khi đó, các vị Tổng giám đốc (CEO) tại EU mới nhận thấy đầy đủ tiềm năng của Việt Nam.

Việt Nam sẽ phải thay đổi chính sách có hữu về định hướng ngành: chỉ thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực này mà không phải trong các lĩnh vực khác. Sự đầu tư bị quản lý này chưa bao giờ phát huy hiệu quả ở bất kỳ quốc gia nào.

Nếu có sự gia tăng hoạt động thương mại của EU vào Việt Nam thì EVFTA có khả năng sẽ kích hoạt một làn sóng đầu tư trực tiếp nước ngoài mới từ EU vào Việt Nam. Đầu tư từ EU có chất



lượng hàng đầu. Các công ty châu Âu mang các kỹ năng cao, kinh nghiệm tốt

nhất về tổ chức và các công nghệ hàng đầu thế giới đến Việt Nam. Đầu tư trực

(Xem tiếp trang 14)

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

(Tiếp theo trang 13)

tiếp nước ngoài của châu Âu đi kèm với các tiêu chuẩn cao về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc bảo vệ và đào tạo công nhân và nhân viên, cũng như việc tôn trọng và bảo vệ môi trường. Những tác động lan tỏa này rất cần thiết cho các nền kinh tế như Việt Nam nhằm tránh bẫy thu nhập trung bình. Nó cho phép Việt Nam thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra việc làm tốt hơn, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững.

Cả hai Hiệp định đều mang đến cho Việt Nam cơ hội trở thành một trung tâm sản xuất của khu vực. So với các nền kinh tế tương đồng trong khu vực, Việt Nam có lợi thế của người đi trước đó là có từ 7-10 năm vàng với đặc quyền tiếp cận vào thị trường EU. Chỉ có Singapore, nước đã ký kết và phê chuẩn FTA trước Việt Nam, ở vào vị trí thuận lợi tương tự.

Với nền tảng của các thỏa thuận kinh tế mới với EU, sự lựa chọn các đối tác châu Âu mới sẽ là điều hiển nhiên và là cơ hội mở cho các nhà sản xuất Việt Nam. Điều này mang lại thêm các cơ hội và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp địa phương và các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển thành các công ty toàn cầu.

Nếu xem xét kỹ hơn các đặc điểm về tính bổ sung lẫn nhau của hai nền kinh tế của chúng ta thì sự phụ thuộc lẫn nhau lớn hơn lại thực sự là một tình huống đôi bên cùng có lợi. Những hiệu ứng tích cực này tất nhiên sẽ chỉ thành hiện thực nếu những lời hứa và nghĩa vụ trong các thỏa thuận được nhanh chóng đưa vào thực tế. Lợi ích của các hiệp định này sẽ phụ thuộc trực tiếp vào mức độ minh bạch và khả năng đoán định về hành vi của chính phủ trong

tiếp xúc với doanh nghiệp. Người kinh doanh và nhà đầu tư rất e dè và luôn có các phương án dịch chuyển. Họ có thể bỏ chạy đến nơi khác nếu môi trường kinh doanh tổng thể ở đây không thuận lợi và ổn định.

Việc thu hút và giữ chân nhiều hơn nữa đầu tư trực tiếp nước ngoài của EU sẽ yêu cầu phải có sự cải cách và tinh giản các quy tắc và thủ tục. Thúc đẩy số hóa và khả năng truy cập từ bên ngoài Việt Nam khi bắt đầu và thực hiện các thủ tục này có thể giúp thu hút nhiều hơn các doanh nghiệp nhỏ và vừa toàn cầu. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa toàn cầu là một nguồn vốn lớn và hiện gần như chưa được khai thác. Thương mại và đầu tư luôn đi đôi với nhau trong một nền kinh tế được toàn cầu hóa với các chuỗi giá trị vươn khắp trên một nửa hành tinh này.

➤ TP.HCM TIÊN PHONG TẠO QUỸ ĐẤT THU HÚT ĐẦU TƯ

Chuyên gia phân tích Công ty tư vấn doanh nghiệp Dezan Shira & Associates cho rằng Covid-19 cùng tác động của thương chiến Mỹ - Trung càng đẩy nhanh quá trình dịch chuyển và mở rộng sản xuất của nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam trong bối cảnh chuỗi cung ứng của Việt Nam được cải thiện đáng kể trong những năm qua.

Xu hướng các nhà máy lớn từ các công ty đa quốc gia dịch chuyển khỏi Trung Quốc, cùng với các hiệp định thương mại, cộng thêm trợ lực từ hoạt động kiểm soát dịch Covid - 19 thành công của chính phủ, khiến Việt Nam đang có cơ hội vàng đón sóng đầu tư. Bất động sản công nghiệp đang trở thành điểm nóng mới hứa hẹn mang đến các cơ hội đầu tư- sinh lời hấp dẫn ở thị trường phía Nam.

Để chuẩn bị đón nhận làn sóng đó, TP.HCM đã chủ động tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Phó Chủ tịch UBND TP. HCM Dương Anh Đức vừa giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TP (HEPZA), Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận - huyện liên quan rà soát lại quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất báo cáo đề xuất trình UBND TP giải pháp nhằm tạo quỹ đất thu hút đầu tư. TP. HCM dự kiến xây dựng Khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao (280,8ha tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh) có chất lượng và có tính cạnh tranh cao phù hợp với các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.



Chính quyền TP. HCM cũng giao HEPZA có văn bản báo cáo cụ thể các vướng mắc liên quan (đơn giá đất, hình thức đóng tiền thuê đất...) đối với khu công nghiệp Hiệp Phước, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, cũng như báo cáo UBND TP. Rà soát, báo cáo cụ thể về quỹ đất sạch có thể thu hút đầu tư ngay (đặc biệt các quỹ đất sạch liền kề với các khu đất mà các chủ đầu tư đang hoạt động để khuyến khích mở rộng nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất) đề xuất trình UBND TP.

TP. HCM cũng yêu cầu các sở ngành chức năng tăng cường công tác hậu kiểm để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp báo cáo, đề xuất trình UBND TP chỉ đạo xử lý; rà soát, tổng hợp có báo cáo riêng về những khó khăn vướng mắc của các khu công nghiệp, khu chế xuất đề xuất hướng xử lý trình UBND TP.

PHÒNG THÔNG TIN - ITPC

Chủ tịch UBND TP.Hồ Chí Minh làm việc với đoàn Đại sứ các nước EU

Ngày 14/6, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong đã làm việc với đoàn Đại sứ các nước Liên minh Châu Âu (EU) tại Việt Nam, do Đại sứ Bruno Angelet, Trưởng Phái đoàn EU tại Việt Nam làm Trưởng đoàn.

Chào mừng đoàn Đại sứ các nước EU đến làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cho biết, kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1990 đến nay, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và EU phát triển hết sức tốt đẹp, thể hiện qua việc hai bên đã ký Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và EU năm 2012. Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt và lớn nhất của Việt Nam, đang nỗ lực trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực. Để thực hiện mục tiêu này, Thành phố đã ban hành và triển khai Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố thông minh và Đề án Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế, nhằm thu hút các tổ chức tài chính, tạo động lực tăng trưởng cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và kinh tế cả nước nói chung.

Hiện nay, tại Thành phố Hồ Chí Minh, EU có 1.081 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đạt 3,95 tỷ USD. Các nhà đầu tư lớn là Hà Lan (136 dự án; 1,8 tỷ USD), Anh (149 dự án; 617 triệu USD), Đức (151 dự án; 286 triệu USD), Thụy Điển (32 dự án; 274 triệu USD), Pháp (252 dự án; 262 triệu USD).

5 tháng đầu năm 2019, châu Âu có 41 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư đạt 26,82 triệu USD.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong đề nghị các đối tác EU tiếp tục hỗ trợ, hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh trong việc phát triển hạ tầng đô thị, đặc biệt là đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt đô thị và Trung tâm thương mại ngầm Bến Thành. Trước mắt là xem xét cung cấp các dự án hỗ trợ kỹ thuật đối với các dự án chưa có nhà tài trợ, nghiên cứu tính khả thi của dự án. Đặc biệt, với dự án tuyến tàu điện ngầm số 2, Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Ủy ban châu Âu (thông qua Ngân hàng KfW) gia hạn thời gian tiếp nhận khoản viện trợ để thực hiện nghiên cứu khả thi cho dự án; đồng thời điều chỉnh một số nội dung trong điều khoản viện trợ để phù hợp hơn với tiến độ thực hiện và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đại sứ Bruno Angelet bày tỏ ấn tượng về sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh cả về cơ sở hạ tầng và những cải thiện trong môi trường đầu tư; đồng thời chia sẻ với những khó khăn của Thành phố trong việc phát triển cơ sở hạ tầng, cụ thể là hệ thống đường sắt đô thị và khẳng định sẽ tiếp tục hỗ trợ Thành phố về mặt kỹ thuật cũng như tài chính.

Ông Bertrand Lortholary, Đại sứ Pháp tại Việt Nam chia sẻ, môi trường đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh được cải thiện đáng kể, trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn nhiều doanh nghiệp nước ngoài. Hiện nay, một số công ty, ngân hàng đầu tư nhiều kinh nghiệm của EU đang đặc biệt quan tâm vào lĩnh vực hạ tầng giao thông, bao gồm cả đường bộ, đường thủy, hàng không và đường sắt trên cao (metro). Đặc biệt, các doanh nghiệp Pháp có nhiều kinh nghiệm trong việc quy hoạch, thiết kế, xây dựng các sân bay và rất sẵn lòng hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh trong việc lên kế hoạch mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất.

Liên quan tới hợp tác thương mại, Đại sứ Bruno Angelet khẳng định EU đánh giá cao và ủng hộ mạnh mẽ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và cho biết, Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đang trong quá trình hoàn tất việc phê chuẩn để đi tới ký kết chính thức trong thời gian gần.

Theo Đại sứ Bruno Angelet, việc thực thi EVFTA sẽ là động lực thúc đẩy hơn nữa hoạt động hợp tác thương mại giữa Việt Nam và EU. Đặc biệt, khi EVFTA có hiệu lực, hàng hóa Việt Nam sẽ có cơ hội hiện diện nhiều hơn ở thị trường EU.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong nhấn mạnh, EVFTA là Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới có ý nghĩa đặc biệt đối với Việt Nam. Với vai trò là trung tâm kinh tế và thương mại của Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh mong muốn các nước EU sẽ đẩy nhanh tiến độ phê chuẩn và đưa vào thực thi EVFTA.

Về phía mình, để thực hiện các cam kết trong EVFTA, Thành phố sẽ tập trung rà soát các chính sách, quy định, đảm bảo phù hợp với các cam kết của Hiệp định, đẩy mạnh cải cách bộ máy hành chính, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đồng thời, Thành phố tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, sản phẩm của thành phố thông qua đầu tư phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực, tận dụng tốt nhất cơ hội đẩy mạnh thương mại với thị trường EU trong thời gian tới.

Lãnh đạo Thành phố cũng cam kết sẽ làm hết sức mình để bảo đảm môi trường chính trị - xã hội ổn định, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của các nhà đầu tư, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động ổn định, lâu dài và hiệu quả tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Song song với hợp tác thương mại, đầu tư, tại buổi làm việc, lãnh đạo Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Đại sứ các nước EU cũng thống nhất sẽ tăng cường trao đổi, hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và giao lưu nhân dân, nhằm duy trì, củng cố mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam và EU trong thời gian tới.



Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP.HCM (Investment and Trade Promotion Centre – ITPC) là đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. ITPC có nhiệm vụ tham gia xây dựng và góp phần thực hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu và đầu tư, triển khai các giải pháp, chương trình xúc tiến thương mại, thu thập thông tin và nghiên cứu về thị trường, cơ hội đầu tư và thông tin kinh tế.

- Thực hiện các dịch vụ bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp các dịch vụ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp mở các văn phòng đại diện thương mại và đầu tư ở trong nước và nước ngoài, các phòng trưng bày, cửa hàng bán sản phẩm.
- Tổ chức hoặc hỗ trợ tổ chức các đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường, tham dự hội chợ, triển lãm, dẫn đầu đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Tổ chức đón tiếp, bố trí chương trình cho các doanh nghiệp, các tổ chức và cơ quan nước ngoài vào thành phố tìm hiểu môi trường đầu tư và thương mại
- Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề.
- Xây dựng phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm xuất khẩu; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội chợ và triển lãm hàng xuất khẩu.
- Cung cấp hoặc giới thiệu cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp nước ngoài và trong nước: phòng hội nghị, văn phòng làm việc; dịch vụ thư ký, phiên dịch và chuyên viên nghiệp vụ; lập dự án đầu tư; tham quan; gặp gỡ doanh nghiệp.
- Thu thập ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp trong nước và nước ngoài về chủ trương, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư của thành phố; giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.
- Phát triển hợp tác quốc tế với các tổ chức xúc tiến thương mại và đầu tư trong và ngoài nước.
- Thu thập khảo sát thông tin và nghiên cứu thị trường trong nước và quốc tế. Cung cấp thông tin về cơ hội đầu tư và giao thương.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng của thành phố, hàng hóa, thị trường, xuất nhập khẩu và đầu tư. Phát hành bản tin, các ấn phẩm thương mại và đầu tư. Tổ chức thông tin về thương mại và đầu tư qua mạng.

TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM - ITPC

Địa chỉ: 51 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

92 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

ĐT: (028) 3823 6738 - 3910 1309

Fax: (028) 3824 2391

Email: itpc@itpc.gov.vn; info@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn